

## TRÍCH BIÊN BẢN HỌP CƠ QUAN

Hôm nay, vào lúc 16 h 25 phút ngày 16/ 10 / 2023. Tại Trường tiểu học Chu Văn An chúng tôi gồm có:

### I. Thành phần tham dự:

- Đ/c: Nguyễn Thị Hương - Chức vụ: Hiệu Trưởng – Chủ trì;
- Đ/c: Trần Thị Hải Lý - Thư ký;
- Tham dự 34/33 đ/c. Vắng 01 có phép ( nghỉ thai sản)

### II. Nội dung cuộc họp:

- Đồng chí: Nguyễn Thị Hương thông qua Quyết định bổ sung dự toán NSNN năm 2023 về chế độ chính sách hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HDND của hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông ;

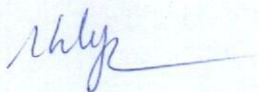
Quy định về công khai tài chính theo Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán thu chi theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính và công khai tại trụ sở làm việc của đơn vị. Thời điểm công bố từ ngày 16/10/2023 đến 16/11 /2023.

Yêu cầu các đồng chí trong cơ quan thực hiện nghiêm túc và đúng quy định đề ra.

Cuộc họp kết thúc vào lúc 16 giờ 35 phút cùng ngày, biên bản được đọc cho mọi người cùng nghe và thống nhất./.

THƯ KÝ



Trần Thị Hải Lý



Nguyễn Thị Hương



Số: 04 /QĐ-CVA

Đắk Song, ngày 16 tháng 10 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**“Về việc công khai bổ sung chi ngân sách Nhà nước năm 2023”**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TH CHU VĂN AN**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 98/QĐ-PGD&ĐT ngày 12/10 2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đắk Song về việc phân bổ kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND của hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông cho các trường học công lập thuộc huyện.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công khai điều chỉnh, bổ sung chi ngân sách Nhà nước của đơn vị Trường tiểu học Chu Văn An (thông báo kèm theo).

**Điều 2.** Thông báo công khai được niêm yết tại trụ sở làm việc của đơn vị kể từ ngày 16 tháng 10 năm 2023 đến ngày 16 tháng 11 năm 2023 và thông báo rộng rãi cho cán bộ công chức trong đơn vị.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bộ phận kế toán và cán bộ công chức thuộc đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Phòng Tài chính – KH;
- Lưu VT.



Nguyễn Thị Hương





Biểu số: 02

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập- Tự do- hạnh phúc.**

Đơn vị: Trường TH Chu Văn An  
Chương: 622

**THÔNG BÁO**  
**CÔNG KHAI KINH PHÍ CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2023**  
(Dùng cho đơn vị dự toán trực tiếp sử dụng kinh phí NSNN)

Đơn vị tính: 1 000đồng

TT	Chi tiêu	Dự toán được giao	Ghi chú
<b>A</b>	<b>DỰ TOÁN THU NĂM</b>		
<b>I</b>	<b>TỔNG THU</b>		
1	Thu phí, lệ phí		
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ		
3	Thu viện trợ		
4	Thu sự nghiệp khác		
<b>II</b>	<b>SỐ THU NỘP NS</b>		
1	Thu phí, lệ phí		
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ		
3	Thu viện trợ		
4	Thu sự nghiệp khác		
<b>III</b>	<b>SỐ ĐƯỢC ĐỀ LẠI CHI THEO CHẾ ĐỘ</b>		
1	Thu phí, lệ phí		
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ		
<b>B</b>	<b>DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2023</b>		
<b>1</b>	<b>Kinh phí tự chủ</b>		
-	Chi thường xuyên		
	Lương và các khoản phụ cấp lương		
	Chi thường xuyên		
-	Trong đó tiết kiệm 10% thực hiện CCTL		
<b>2</b>	<b>Kinh phí không tự chủ</b>	<b>1.250.000</b>	
-	KP chế độ hỗ trợ chi phí học tập NQ11/2022/NQ-HĐND hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông.	1.250.000	
-			
-			



Số: 98 /QĐ-PGDĐT

Đắk Song, ngày 12 tháng 10 năm 2023

### **QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phân bổ, bổ sung kinh phí thực hiện chế độ cấp bù học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ; chế độ hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông và chế độ trợ cấp thôi việc theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ cho các trường học công lập trực thuộc huyện

### **TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN ĐẮK SONG**

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;*

*Căn cứ Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đắk Song;*

*Căn cứ Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023;*

*Căn cứ Quyết định số 1483/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song về việc phê duyệt phương án phân bổ dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023 cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục;*

*Căn cứ Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song về việc phê duyệt danh sách các trường được hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông học kỳ II năm học 2022-2023 theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông;*

*Căn cứ Quyết định số 1549/QĐ-UBND ngày 20/9/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song về việc phê duyệt danh sách các trường được hỗ trợ chế độ cấp bù học phí năm học 2022-2023 theo Nghị định số 86/2021/NĐ-CP của Chính phủ;*

*Trên cơ sở thông báo kết quả thẩm tra phương án phân bổ, bổ sung kinh phí thực hiện chế độ cấp bù học phí, chế độ hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh và trợ cấp thôi việc cho viên chức của Sự nghiệp giáo dục của Phòng Tài chính – Kế hoạch tại Công văn số 210/TCKH-NS ngày 03/10/2023 và đề nghị của bộ phận kế toán Phòng Giáo dục và Đào tạo,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phân bổ, bổ sung kinh phí thực hiện chế độ cấp bù học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ; chế độ hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông và Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022



của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông và trợ cấp thôi việc cho viên chức theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ cho các đơn vị trường học công lập sử dụng ngân sách Nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện với tổng số tiền: **547.050.000 đồng** (Bằng chữ: Năm trăm bốn mươi bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc phòng Giáo dục và Đào tạo theo phụ lục số 02 đính kèm.

**Điều 2.** Căn cứ dự toán chi ngân sách Nhà nước được giao năm 2023, yêu cầu thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các bộ phận chuyên môn, Kế toán Phòng Giáo dục và Đào tạo và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Phòng Tài chính – KH;
- KBNN Đắk Song;
- Các đơn vị sử dụng NSNN;
- Lưu VT.



**Mai Trần Anh**





## PHỤ LỤC SỐ 02

TOÁN CHI NSNN NĂM 2023

Đơn vị: Trường Tiểu học Chu Văn An

Mã số sử dụng Ngân sách: 1091443


(Kèm theo Quyết định số: 98/QĐ-PGDĐT ngày 12/10/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đắk Song)

Chương: 622 Loại: 070 Khoản: 072

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Tổng số
<b>I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	
<b>1. Số thu phí, lệ phí</b>	
- Học phí	
- .....	
<b>2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại</b>	
- Học phí	
- .....	
<b>3. Số phí, lệ phí nộp NSNN</b>	
<b>II. Dự toán chi ngân sách nhà nước (622-070-072)</b>	<b>1.250.000</b>
<b>1. Giáo dục, đào tạo, dạy nghề</b>	<b>1.250.000</b>
<b>1.1 Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</b>	
<i>Trong đó tiết kiệm 10% điều chỉnh tiền lương</i>	
<b>1.2 Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>1.250.000</b>
<i>Trong đó tiết kiệm 10% điều chỉnh tiền lương</i>	
<b>2. Quản lý hành chính</b>	
<b>2.1 Kinh phí thực hiện tự chủ</b>	
<i>Trong đó: kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương</i>	
<b>2.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ</b>	
<i>Trong đó: kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương</i>	
<b>3. Nghiên cứu khoa học</b>	
<b>3.1 Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ</b>	
<i>Trong đó: kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương</i>	
<b>3.2 Kinh phí thường xuyên</b>	
<i>Trong đó: kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương</i>	
<b>3.3 Kinh phí không thường xuyên</b>	
<i>Trong đó: kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương</i>	
<b>4. ...</b>	





	Tên đơn vị	Dự toán bổ sung năm 2023
	Đào tạo CH Chu Văn An	1.250.000
-	KP không thường xuyên	1.250.000
+	KP hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND	1.250.000
	<i>Trong đó tiết kiệm 10% thực hiện CCTL:</i>	



ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK SONG

Số: 418 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đắk Song, ngày 19 tháng 4 năm 2023

### QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt danh sách các trường được hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông học kỳ II năm học 2022-2023 theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Quy định một số chính sách thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Theo đề nghị của Phòng Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 27/TTr-PGDĐT ngày 18/4/2023,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt danh sách các trường được hỗ trợ chi phí học tập cho 377 học sinh đủ điều kiện hưởng chế độ hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông là người dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo và trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông là thành viên thuộc hộ thoát nghèo vượt qua chuẩn cận nghèo và có đơn tự nguyện đăng ký cam kết thoát nghèo bền vững học kỳ II năm học 2022-2023, với số tiền: **271.500.000 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi một triệu năm trăm nghìn đồng), cụ thể như sau:

- Chế độ hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông là người dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo: 332 đối tượng, với số tiền: 249.000.000 đồng;

- Chế độ hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông là thành viên thuộc hộ thoát nghèo vượt qua chuẩn cận nghèo và có đơn tự nguyện đăng ký cam kết thoát nghèo bền vững: 45 đối tượng, với số tiền: 22.500.000 đồng.

(cụ thể có danh sách chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Kho bạc Nhà nước Đắk Song, Hiệu trưởng các trường có liên



quan thực hiện giải quyết các chế độ chính sách đúng đối tượng và thanh quyết toán theo quy định.

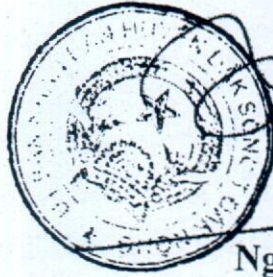
**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Song, thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các trường có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, Các CT UBND huyện;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*han*  
Nguyễn Ngọc Thân





**TỔNG HỢP BẢNG CHỈ DẪN CÁC TRƯỜNG ĐƯỢC HỖ TRỢ CHÍNH SÁCH CHO TRẺ EM MẪU GIÁO VÀ HỌC SINH PHÓ THỐNG**  
AN TỘC THIẾU SỐ THUỘC HỘ CẬN NGHÈO THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 11/2022/NQ-HĐND

Học kỳ II, năm học 2022-2023 (Tháng 01 đến tháng 5 năm 2023)

(Kèm theo Quyết định số 418 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song)

TT	Năm học	Tổng số học sinh được thụ hưởng	Định mức hỗ trợ/tháng/học sinh (đồng)	Số tháng được hưởng	Tổng kinh phí thực hiện (đồng)	Ghi chú
A	B	1	2	3	4=1*2*3	5
<b>BẠC MÀM NON</b>						
1	Trường MN Hòa Mỹ	62	150,000	5	46,500,000	
2	Trường MN Tạ Thị Kiều	34	150,000	5	25,500,000	
3	Trường MN Hương Dương	3	150,000	5	2,250,000	
4	Trường MN Sơn Ca	7	150,000	5	5,250,000	
5	Trường MN Hoa Hồng	2	150,000	5	1,500,000	
6	Trường MN Hoa Ban	6	150,000	5	4,500,000	
7	Nhóm trẻ, lớp MG độc lập Sơn Ca	9	150,000	5	6,750,000	
		1	150,000	5	750,000	
		186			139,500,000	
<b>BẠC TIÊU HỌC</b>						
1	Trường TH&THCS Bé Văn Đàn (bạc TH)	24	150,000	5	18,000,000	
2	Trường TH Trần Quốc Toản	8	150,000	5	6,000,000	
3	Trường TH Nguyễn Viết Xuân	0	150,000	5	0	
4	Trường TH Kim Đồng	4	150,000	5	3,000,000	
5	Trường TH Ngô Gia Tự	105	150,000	5	78,750,000	
6	Trường TH Chu Văn An	1	150,000	5	750,000	
7	Trường TH Nguyễn Đình Chiểu	5	150,000	5	3,750,000	
8	Trường TH Lê Văn Tám	13	150,000	5	9,750,000	



9	Trưởng TH Lê Đình Chinh		7	150,000	5	5,250,000	
10	Trưởng TH Võ Thị Sáu		5	150,000	5	3,750,000	
11	Trưởng TH Lương Thế Vinh		2	150,000	5	1,500,000	
12	Trưởng TH Trung vương		7	150,000	5	5,250,000	
13	Trưởng TH Tô Hiệu		1	150,000	5	750,000	
14	Trưởng TH Nguyễn Bình Khiêm		3	150,000	5	2,250,000	
15	Trưởng TH Trần Hưng Đạo		1	150,000	5	750,000	
<b>BẬC THCS</b>			<b>84</b>			<b>63,000,000</b>	
1	Trưởng THCS Nguyễn Tất Thành		2	150,000	5	1,500,000	
2	Trưởng THCS Nguyễn Văn Trỗi		12	150,000	5	9,000,000	
3	Trưởng THCS Trần Phú		3	150,000	5	2,250,000	
4	Trưởng THCS Lê Quý Đôn		3	150,000	5	2,250,000	
5	Trưởng THCS Nguyễn Trãi		42	150,000	5	31,500,000	
6	Trưởng THCS Nguyễn Du		2	150,000	5	1,500,000	
7	Trưởng THCS Lý Thường Kiệt		7	150,000	5	5,250,000	
8	Trưởng TH & THCS Bé Văn Đàn (bậc THCS)		13	150,000	5	9,750,000	
<b>Tổng cộng</b>			<b>332</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>249,000,000</b>	

Tổng số tiền (bằng chữ): Hai trăm bốn mươi chín triệu đồng.



**TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG ĐƯỢC HỖ TRỢ CHÍNH SÁCH CHO TRẺ EM MẤU GIÁO VÀ HỌC SINH PHÓ THÔNG LÀ THÁNH THIỆN ĐÔNG G HỘ THOÁT NGHÈO VƯỢT QUA CHUẨN CẬN NGHÈO CÓ ĐƠN TỰ NGUYỄN ĐĂNG KÝ CAM KẾT THOÁT NGHÈO BÊN VỮNG THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 11/2022/NQ-HĐND CỦA HĐND TỈNH ĐẮK NÔNG**

Học kỳ II, năm học 2022-2023 (Tháng 01 đến tháng 5 năm 2023)

(Kèm theo Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song)

Stt	Đơn vị	Tổng số lượng học sinh con hộ mới thoát nghèo	Hỗ trợ học sinh phổ thông các cấp			Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
			Số lượng	Mức hỗ trợ (100.000/đồng/tháng/học sinh*9 tháng)	Thành tiền (đồng)		
A	B	1	2	3	4=2*3	5	6
<b>BẠC MĂM NON</b>							
1	Trường MN Hòa Mỹ	12	12		6,000,000	6,000,000	
2	Trường MN Hoa Sen	8	8	500,000	4,000,000	4,000,000	
3	Trường MN Hoa Ban	1	1	500,000	500,000	500,000	
<b>BẠC TIỂU HỌC</b>							
1	Trường TH&THCS Bé Văn Đàn (bậc TH)	26	26		13,000,000	13,000,000	
2	Trường TH Ngô Gia Tự	4	4	500,000	2,000,000	2,000,000	
3	Trường TH Chu Văn An	13	13	500,000	6,500,000	6,500,000	
4	Trường TH Nguyễn Đình Chiểu	1	1	500,000	500,000	500,000	
5	Trường TH Nguyễn Bình Khiêm	3	3	500,000	1,500,000	1,500,000	
<b>BẠC THCS</b>							
1	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	5	5	500,000	2,500,000	2,500,000	
2	Trường THCS Trần Phú	7	7		3,500,000	3,500,000	
3	Trường THCS Lê Quý Đôn	1	1	500,000	500,000	500,000	
4	Trường THCS Nguyễn Trãi	1	1	500,000	500,000	500,000	
5	Trường TH & THCS Bé Văn Đàn (bậc THCS)	3	3	500,000	1,500,000	1,500,000	
<b>Tổng cộng</b>		<b>45</b>	<b>45</b>	<b>0</b>	<b>22,500,000</b>	<b>22,500,000</b>	

Tổng số tiền (bằng chữ): Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng.



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK SONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**Phụ lục 4: Tổng dự toán kinh phí thực hiện Nghị quyết quy định các chính sách thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2022-2025**

(Kèm theo Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song)

TT	Tên chính sách	Tổng số lượng đối tượng (hộ, lượt người) dự kiến được thụ hưởng	Tổng kinh phí thực hiện (đồng)	Ghi chú
1	Chính sách hỗ trợ về giáo dục cho Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông là người dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo	332	249,000,000	100%
2	Chính sách hỗ trợ về giáo dục cho con hộ thoát nghèo	45	22,500,000	ngân sách tỉnh
<b>Tổng cộng</b>		<b>377</b>	<b>271,500,000</b>	

**Tổng số tiền (bằng chữ): Hai trăm bảy mươi một triệu năm trăm nghìn đồng**